

Bản án số: 53/2018/DS-ST

Ngày: 28/11/2018

V/v: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhó.

Ông Đỗ Xuân Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng.

Trong ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐHPTST-DS ngày 16/11/2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Nhà số K65/9 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1975; Địa chỉ tại: Số 48 đường H, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

- Bị đơn: Ông Hà Lý Phan A, sinh năm: 1967; Địa chỉ tại: Nhà số K231/4 đường B, tổ 60, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thanh A, sinh năm 1971; Địa chỉ: K231/4 đường B, tổ 60, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị L yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào ngày 05/5/2018, tại số 271 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, anh Hà Lý Phan A có viết cho bà L một giấy vay tiền có nội dung: Anh Hà Lý Phan A có mượn của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng, hẹn trong thời hạn 05 ngày sẽ trả, từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018. Tuy nhiên, sau khi anh A viết giấy thì bà L không trực tiếp giao tiền cho anh Hà Lý Phan A mà đi

về chợ Bắc Mỹ A giao tiền cho bà Phan Thanh A (mẹ của anh A) số tiền 50.000.000 đồng, sau khi anh A ký Giấy vay tiền thì bà L không trực tiếp giao tiền cho anh Hà Lý Phan A mà giao tiền cho bà A là vì lý do: Giữa bà A và bà L có quan hệ vay mượn tiền rất nhiều lần, mỗi lần vay đều có lãi suất, trả góp hàng ngày, đến ngày 29/5/2018 giữa bà A và bà L đã đối chiếu với nhau khoản nợ cuối cùng là bà A còn nợ bà L số tiền 490.000.000 đồng, trong số tiền này có số tiền 50.000.000 đồng mà bà L đã khởi kiện Hà Lý Phan A. Nay bà L yêu cầu ông Hà Lý Phan A phải trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng, nếu ông A trả cho bà số tiền trên thì bà sẽ trừ vào số tiền bà A nợ bà 490.000.000 đồng đã được đối chiếu vào ngày 29/5/2018 và không yêu cầu tính lãi.

Còn tại biên bản hòa giải ngày 12/10/2018 bà C đại diện theo ủy quyền của bà L có ý kiến căn cứ vào Giấy vay tiền của anh Hà Lý Phan A không ghi ngày tháng năm, thể hiện anh Hà Lý Phan A có vay của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), hẹn trong thời hạn 5 ngày sẽ trả cho bà L, hình thức thanh toán lại tiền đã mượn là trả góp hàng ngày, trả góp liên tục khi đủ số tiền đã mượn, nhưng đến thời điểm nay, anh Hà Lý Phan A vẫn không trả cho bà L như cam kết. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hà Lý Phan A trả cho bà L số tiền 53.750.000đ (*năm mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); trong đó số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2018 đến ngày 05/10/2018 với lãi suất 1,5%/tháng ($750.000đ \times 1,5\% \times 5 \text{ tháng} = 3.750.000đ$) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn anh Hà Lý Phan A có ý kiến: Anh có viết giấy vay tiền của bà Lê Thị L với số tiền vay là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), giấy không ghi ngày tháng, thể hiện vay tiền từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018. Thực tế anh chỉ viết và ký vào giấy giấy vay tiền, theo đề nghị của mẹ anh là bà Phan Thanh A, vì việc vay mượn tiền là giữa mẹ anh là bà A với bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền nêu trên thì anh không đồng ý, việc này là việc của bà L với mẹ của anh.

Người liên quan bà Phan Thanh A có ý kiến: Bà Lê Thị L khởi kiện con trai bà là Hà Lý Phan A phải trả số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh. Bà không đồng ý vì không đúng sự thật, Hà Lý Phan A có viết giấy vay tiền cho bà L nhưng không hề nhận bất cứ đồng tiền nào của bà L. Giữa bà và bà L có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần, bà là người vay, bà L là người cho vay, cứ vay và trả rất nhiều tờ giấy khác nhau, mỗi quan hệ vay mượn giữa bà và bà L đã gần 6 năm nay, bà vay bà L với lãi suất 10%/tháng, trả góp hàng ngày.

Khi bà nhờ con bà là Hà Lý Phan A viết giấy vay tiền của bà L thì bà còn bán hàng ở chợ Bắc Mỹ An, đường Mỹ Đông 3, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến thời điểm 29/5/2018, bà gán trả suất quầy bán ở chợ Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn cho bà L, giữa bà và bà L tiến hành đối chiếu lại tất cả các khoản nợ thì thực tế bà chỉ còn nợ bà L số tiền 490.000.000đ (*bốn trăm chín mươi triệu đồng*). Do điều kiện khó khăn nên bà hứa với bà L hẹn đến đầu năm

2019 sẽ trả nhưng bà L không đồng ý mà lấy những giấy nhận nợ trước đó để kiện con bà là không đúng với thực tế.

Bà xác định tất cả các khoản nợ bà còn nợ bà Liễu chỉ còn là 490.000.000đ (*bốn trăm chín mươi triệu đồng*), sự việc này bà L đang khởi kiện và được Thẩm Phán Nguyễn Đức Tuấn thụ lý giải quyết.

Bà L khởi kiện Hà Lý Phan A là không đúng, bà không chấp nhận. Việc nợ nần chỉ có bà nợ bà L, bà xin được trả dần cho bà L mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho đến khi thanh toán xong số tiền 490.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy vay tiền không đề ngày có nội dung: Anh Hà Lý Phan A có mượn của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng, hẹn trong thời hạn 05 ngày sẽ trả, từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018. Tuy nhiên, sau khi viết giấy thì bà L không trực tiếp giao tiền cho Hà Lý Phan A mà đi về chợ Bắc Mỹ An giao tiền cho bà Phan Thanh A (mẹ của Hà Lý Phan A) số tiền 50.000.000 đồng, vì lý do giữa bà A và bà L có quan hệ vay mượn tiền rất nhiều lần, mỗi lần vay đều có lãi suất, trả góp hàng ngày, đến ngày 29/5/2018 giữa bà A và bà L đã đối chiếu với nhau khoản nợ cuối cùng là bà A còn nợ bà L số 490.000.000 đồng, trong số tiền này có số tiền 50.000.000 đồng mà bà L đã khởi kiện Hà Lý Phan A. Như vậy, tại phiên tòa các bên đương sự thừa nhận việc Hà Lý Phan A không nhận tiền vay từ bà L mà lại ký vào giấy vay tiền là vì bà A đã nợ bà L nhiều tiền nên Hà Lý Phan A đứng tên trong giấy vay tiền để các bên tiện cho việc trả nợ sau này.

[3] Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn bà Lê Thị L yêu cầu ông Hà Lý Phan A phải trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng, nếu ông A trả cho bà số tiền trên thì bà sẽ trừ vào số tiền bà A nợ bà 490.000.000 đồng đã được đối chiếu vào ngày 29/5/2018, còn nếu anh A không trả thì bà L phải trả cho bà và không yêu cầu tính lãi.

[4] Bị đơn Hà Lý Phan A có ý kiến Anh có viết giấy vay tiền cho bà Lê Thị L với số tiền vay là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), như nguyên đơn trình bày là đúng. Thực tế anh chỉ viết và ký vào giấy giấy vay tiền theo đề nghị của mẹ anh là bà Phan Thanh A, vì việc vay mượn tiền là giữa mẹ anh là bà A với bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền 50.000.000 đồng thì anh không đồng ý, việc này là việc của bà L với mẹ của anh.

[5] Người liên quan bà Phan Thanh A cho rằng Hà Lý Phan A có viết giấy vay tiền cho bà Lê Thị L với số tiền vay là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) như nguyên đơn trình bày là đúng nhưng trên thực tế thì Hà Lý Phan A không phải là người nợ tiền bà L mà bà chính là người đã nợ bà L số tiền nêu trên, vì thời điểm đó bà đã nợ bà L nhiều tiền nên nếu bà đứng tên vay thì bà L không cho mà để tên con trai bà đứng tên trong giấy vay tiền. Nay bà L khởi kiện Hà Lý Phan A là không đúng, bà không chấp nhận. Việc nợ nần chỉ có bà nợ bà L, bà xin được trả dần cho bà L mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ nói trên.

[6] Xét yêu cầu của Nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người liên quan thì thấy: Trong nội dung Giấy vay tiền không đề ngày có nội dung: Anh Hà Lý Phan A có mượn của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng, hẹn trong thời hạn 05 ngày sẽ trả, từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018. Nhưng căn cứ vào sự thừa nhận của các bên trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa thì thực tế ông Hà Lý Phan A không phải là người vay tiền của bà L mà quan hệ vay mượn này xuất phát từ quan hệ giữa bà L và bà A, khi bà A khó khăn, đang cần một khoản tiền nhưng do bà A đã nợ tiền bà L nên đã nhờ Hà Lý Phan A đứng tên dùm trong Giấy vay tiền.

[7] Như vậy, tình tiết nêu trên của vụ án đã được Nguyên đơn bà L trình bày và bên đương sự khác là người liên quan bà A cũng như bị đơn Hà Lý Phan A đều thừa nhận và không phản đối nên có căn cứ xác định: Giấy vay tiền không đề ngày có nội dung: Hà Lý Phan A có mượn của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng là không đúng sự thật mà việc vay số tiền nêu trên là quan hệ vay tiền giữa bà A và bà L, theo đó nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều thừa nhận bà A là người nợ tiền bà L số tiền 50.000.000 đồng trong số tiền mà bà A và bà L đã đối chiếu nợ vào ngày 29/5/2018, đó là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Hà Lý Phan A phải trả cho bà L số tiền 50.000.000 đồng. Mà có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn, người liên quan.

[8] Bà A cho rằng số tiền 50.000.000 đồng, bà là người nợ bà L đã được các bên thừa nhận nếu bà L có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị L phải chịu trên số tiền không chấp nhận yêu cầu là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 3984 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, bà L còn phải tiếp tục nộp số tiền 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của Nguyên đơn bà Lê Thị L đối với bị đơn ông Hà Lý Phan A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Về yêu cầu không được chấp nhận 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 3984 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, bà L còn phải tiếp tục nộp số tiền 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

